

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thanh Nh, sinh ngày 26/12/1997 tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Ấp X, xã VCA, huyện TH, tỉnh Long An; chỗ ở: 99/3 đường TM, tổ I, khu phố D, phường TTT, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ làm bánh mì; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 24/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 93/42 Đường 100 BT, Phường R, Quận K, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”

2/ Bà Trịnh Ngọc Ch, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 93/42 Đường 100 BT, Phường R, Quận K, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30, ngày 18/01/2018, tổ tuần tra Công an Phường 4, Quận 4 tuần tra đến trước nhà số 40 Kh Hội, Phường 4, Quận 4 phát hiện Võ Thanh Nh đang điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện trong tay trái của Nh đang cầm 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, bên ngoài dán băng keo màu đen. Nghi vấn là ma túy nên đã đưa Nh và vật chứng về trụ sở Công an Phường 4, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 362/KLGD-H ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (bên ngoài được quấn băng keo màu đen) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thanh Nh và hình dấu Công an Phường 4, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4588g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Võ Thanh Nh khai nhận: Nh làm việc chung với Nguyễn Văn Kh tại lò bánh mì VĐ, đường số I, phường TK, Quận G. Khoảng 14 giờ 30 ngày 18/01/2018, Nh đang nằm ở lầu 1 của lò bánh mì thì Kh lên đưa cho Nh 500.000 đồng và nói đi qua Quận 4 mua dùm 300.000 đồng ma túy. Một lúc sau Nh đi xuống thì thấy Kh đang ngồi ăn uống cùng ba người khác, trong đó có T và C là hai người cùng làm việc tại lò bánh mì VĐ. Kh thấy Nh xuống thì giao xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832 cho Nh và chỉ Nh đến đường 28, Phường 4, Quận 4 sẽ có người đến bán ma túy cho Nh. Đồng thời, Kh đưa cho Nh thêm 40.000 đồng nhờ mua bia, Nh nhận tiền rồi điều khiển xe qua Quận 4. Đến đầu đường 28, Phường 4, Quận 4, Nh đứng đợi khoảng 15 phút thì có một đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Luvias, màu đỏ (không rõ biển số) đến gặp Nh hỏi có phải Kh kêu qua lấy đồ không, Nh trả lời đúng thì người này nói đưa 300.000 đồng và đưa cho Nh một gói nylon chứa ma túy rồi bỏ đi. Nh cầm gói ma túy trong tay trái điều khiển xe về Quận 7. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nh đi đến trước nhà số 40 Kh Hội, Phường 4, Quận 4 thì bị Công an Phường 4, Quận 4 tuần tra nghi vấn kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 xác minh xác định tại thời điểm Nh bị bắt thì có Kh và T làm việc tại lò bánh mì VĐ. Kh khai nhận, khoảng 14 giờ 30 ngày 18/01/2018 Kh đang ngồi ăn uống với T thì T đưa cho Kh 500.000 đồng và nhờ Kh lên lầu 1 đưa cho Nh là Nh biết. Kh cầm 500.000 đồng lên đưa cho Nh rồi đi xuống tiếp tục ăn uống với T. Một lúc sau, Nh đi xuống và lấy xe của Kh đi nhưng không nói đi đâu, do Kh thường treo chìa khóa xe tại nơi làm việc, những người làm việc cùng Kh cũng thường lấy xe của Kh đi mà không nói đi đâu. Khi Nh chuẩn bị đi thì Kh có đưa cho Nh thêm 40.000 đồng nhờ mua bia. Đến 23 giờ cùng ngày không thấy Nh về, Kh đến nhà Nh tìm nhưng không gặp, mấy ngày sau thì Kh nghe Nh sử dụng xe của Kh đi mua ma túy và bị bắt.

Bên cạnh đó Nh và Kh cùng khai nhận: Đã cùng nhau sử dụng ma túy được 02 lần, nhưng Nh khai mỗi lần sử dụng ma túy chung Nh hùn 100.000 đồng, ma túy từ đâu mà có Nh không biết, còn Kh lại khai mỗi lần sử dụng ma túy chung

Kh hùn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, ma túy từ đâu mà có Kh cũng không biết. Kh không thừa nhận đã nhờ Nh đi mua ma túy, chỉ có lời khai của Nh nên không đủ cơ sở xử lý Kh với vai trò đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với T, qua làm việc với ông Phan Thanh N (sinh năm 1978; ngụ: 33/6 đường M, phường TK, Quận B, TP. Hồ Chí Minh) là chủ lò bánh mì VĐ xác định T làm việc tại đây hưởng lương theo ngày, không có hợp đồng lao động, ông N chỉ biết T ở tỉnh Đồng Tháp, không xác định được nơi ở cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được với T.

Đối với xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832 Nh sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh xe gắn máy này do chị Nguyễn Thị Kim P đứng tên chủ sở hữu, chị P đã bán cho chị Trịnh Ngọc C (sinh năm 1996; ngụ: 93/42 đường MT, Phường Q, Quận I) là em vợ của Kh. Ngày 18/01/2018, Nh tự lấy xe của Kh đi mua ma túy, Kh và chị C không biết.

Vật chứng hiện tạm giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 362 là số ma túy thu giữ của Nhân còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J5, màu vàng thu giữ của Nhân, đã qua sử dụng.

- 01 xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Công an Quận 4)

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 03/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Võ Thanh Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh Nh khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố bị cáo Võ Thanh Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung loại Galaxy J5, màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bà Ch 01 xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C, ông Kh không biết Nh lấy xe đi mua ma túy nên đề nghị được nhận lại xe đã cho bị cáo Nh mượn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm về xã hội, làm người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh Nh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thanh Nh phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số 362/KLGĐ-H ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Thanh Nh đã có hành vi cất giữ trái phép 0.4588g (không phẩy bốn năm tám tám gam), loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc dù trong quá trình điều tra, bị cáo Nh khai số ma túy bị cáo cầm trong tay là mua giùm cho Nguyễn Văn Kh để cùng sử dụng, còn Nguyễn Văn Kh không thừa nhận đã nhờ Nh đi mua ma túy. Do chỉ có lời khai của bị cáo Nh mà không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định Kh là đồng phạm nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Kh.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý duy trì tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo Võ Thanh Nh là người nghiện ma túy và đã tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4885g nhằm mục đích sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội để xử phạt. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt.

Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bổ sung bị cáo Võ Thanh Nh 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 362 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J5, màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Nh, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với 01 xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe máy nêu trên là tài sản của bà Trịnh Ngọc C. Bà C cho Nguyễn Văn Kh mượn để làm phương tiện đi làm nhưng Kh lại cho bị cáo Nh mượn và không biết Nh thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bà C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Công an Quận 4).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Thanh Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 24/01/2018).

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Võ Thanh Nh 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 362;

+ Trả lại cho Võ Thanh Nh 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J5, màu vàng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

+ Trả lại cho bà Trịnh Ngọc C 01 xe gắn máy kiểu dáng Kawasaki Max, màu xanh, biển số 54M4-9832, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Công an Quận 4).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (2)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (2)
- . THADS Q4 (1)
- . THAHS Q4 (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thảo